**VĂN BẢN 2:**

**NHỮNG KINH NGHIỆM DÂN GIAN VỀ LAO ĐỘNG SẢN XUẤT**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| ***KHỞI ĐỘNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  - GV đặt câu vấn đáp: *Thiên nhiên tác động như thế nào đến cuộc sống của chúng ta?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS theo dõi và trả lời câu hỏi.  - GV theo dõi, quan sát HS.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv tổ chức hoạt động.  - HS trình bày, nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học: *Các em thấy đấy thiên nhiên có vai trò rất quan trọng trong sản xuất . Vì vậy ông cha đã đúc kết nhiều kinh nghiệm trong các câu tục ngữ về lao động sản xuất. Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu văn bản 2 của bài 7 để xem ông cha truyền đạt lại kinh nghiệm gìqua các câu tục ngữ đó nhé.* |  |
| ***HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  \* HĐ 1: Đọc và tìm hiểu chú thích.  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  - GV hướngdẫnHSđọc văn bản và đọc phần chú thích. Trong quá trình đọc, khi gặp câu hỏi được đóng khung, GV nhắc HS tạm dừng vàiphútđểsuynghĩ,tựtrảlờirồitiếptụctiếntrìnhđọc.  +Giọng điệu chậm rãi, rõ ràng, chú ý các vần lưng, ngắt nhịp ở vế đối trong câu hoặc phép đối giữa 2 câu.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV theo dõi, quan sát HS.  - HS theo dõi, đọc văn bản, giải thích từ khó -> lắng nghe -> hiểu nghĩa từ,  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Gv đọc mẫu.  - HS chú ý đọc tiếp và nhận xét cách đọc.  - Vài Hs nêu ý nghĩa các rừ khó.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét cách đọc của HS.  - GV nhận xét câu trả lời và chốt ý.  =>*Cả 6 câu tục ngữ trên đều nói về đề tài lao động sản xuất nhưng mỗi câu lại có 1 nội dung khác nhau cụ thể như thể nào chúng ta sang mục tìm hiểu chi tiết VB.* | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**  **1.Đọc văn bản:**  **2. Chú thích** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận theo tổ các câu hỏi 1,2,3,4 sgk. Tổ 1- câu 1. Tổ 2 câu 2. Tổ 3- câu 3. Tổ 4- câu 4.  **Câu hỏi 1:** Chỉ ra các đặc điểm của tục ngữ được  thể hiện trong những câu trên.  **Câu hỏi 2:**Xác định số chữ, số dòng, số vế của các câu tục ngữ từ số 1 đến số 5.  **Câu hỏi 3:**Tìm các cặp vần và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ từ số 2 đến số 6.  **Câu hỏi 4:** Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 có gì khác biệt so với các câu 2,3,4,5?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo tổ, dựa vào gợi ý của GV để trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện tổ trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức: | **II. Suy ngẫm và phản hồi**   1. **1) Đặc điểm của các câu tục ngữ.**  * - Chủ đề của các câu tục ngữ:   + Các câu tục ngữ đều nói về những đúc rút từ thực tế của dân gian trong lao động sản xuất nhằm tăng thêm độ tin cậy, sức thuyết phục về một kinh nghiệm.   * **-** Xác định số chữ, số dòng, số vế của các   câu tục ngữ từ số 1 đến số 5.  Bài giải:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **Số chữ** | **Số dòng** | **Số vế** | | 1 | 4 | 1 | 1 | | 2 | 8 | 1 | 2 | | 3 | 8 | 1 | 2 | | 4 | 6 | 1 | 2 | | 5 | 8 | 1 | 2 |  * - Các cặp vần và nhận xét về tác dụng của vần trong các câu tục ngữ từ số 2 đến số 6.   + Câu tục ngữ 2: vần lưng (lụa - lúa)  + Câu tục ngữ 3: vần cách (lâu - sâu)  + Câu tục ngữ 4: vần lưng (lạ - mạ)  + Câu tục ngữ 5: vần lưng (Tư - hư)  + Câu tục ngữ 6: vần cách (bờ - cờ)  => Tác dụng: làm cho các câu tục ngữ có nhịp điệu, có hình ảnh.   * - Hai câu tục ngữ số 1 và số 6 có sự khác   biệt so với các câu 2,3,4,5:  + Về hình thức, hai câu tục ngữ số 1 và số 6 khác biệt so với các câu 2,3,4,5 ở điểm:  Câu tục ngữ số 1: 1 vế.  Câu tục ngữ số 6: 3 vế. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV cho HS thảo luận từng cặp để tìm ra nội dung của từng câu tục ngữ trên.  - Đến câu số 5, số 6 GV gắn hỏi câu hỏi 5,6 trong SGK vào để giải quyết luôn.  *+ Câu 1 nói về điều gì?*  *+ Câu 2 nói về điều gì?*  + *Câu 3 nói về điều gì?*  *+ Câu 4 nói về điều gì?*  *+ Câu 5 nói về điều gì?*  Tác giả dân gian muốn gửi gắm thông điệp gì qua câu tục ngữ này?  *Dự kiến*: ông cha ta muốn gửi gắm thông điệp rằng nên biết chọn thời gian phù hợp để canh tác.  *+ Câu 6 nói về điều gì?*  Xác định biện pháp tu từ được sử dụng trong câu tục ngữ số 6 và nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp đó.  ==>Sử dụng biện pháp tu từ nhân hóa (lúa chiêm - nép - nghe - phất cờ) có tác dụng làm cho câu tục ngữ  thể hiện được cách nhìn của người xưa trước hiện tượng tự nhiên đầy sinh động.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm đôi, dựa vào gợi ý của GV để trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức:  \***GV chốt lại kiến thức:**  *Các câu tục ngữ trên cùng nói về nội dung gì? Nêu ý nghĩa của các câu tục ngữ ấy đối với lao động sản xuất.* | **2) Nội dung của các câu tục ngữ**  **Câu 1:**  Với nghệ thuật so sánh ngang bằng câu tục ngữ khẳng định vai trò quan trọng của đất đai.  **Câu 2:**Con người đẹp nhờ khoác trên mình bộ quầnáo mắc tiền, sang trọng, lúa tốt là vì được chăm bón phân.  **Câu 3: *Nhai kỹ no lâu, cày sâu tốt lúa***  **có nghĩa là: Cày sâu thì lúa tốt, vì đất có tơi xốp lúa mới dễ hút màu; ví như cơm nhai kỹ thì ruột hấp thụ đượcnhiều.**  **Câu 4:**(Ruộng lạ: ruộng trồng đổi vụ, vụ này trồng lúa thì vụ sau trồng khoai và ngược lại; Ruộng quen: ruộng không đổi vụ, quanh nămchỉ để gieo mạ): Một kinh nghiệm trồng trọt,khoai trồng ruộng lạ mới tốt, nhưng mạ thì phảigieo ở ruộng quen mới tốt.  **Câu 5**:  Kinh nghiệm trong trồng trọt được ông cha ta đúc kết lại qua câu tục ngữ: thường thì đến thángba âm lịch hoa màu rất cần nước nên cơn mưalúc này rất có ích cho hoa màu nhưng đến tháng tư lúc ấy cây trồng đang trong quá trình phát triển ít cần nước nên những cơn mưa lớn tháng tư sẽ làm hư đất, hư cây trồng.  **Câu 6:**  Trồng lúa vào vụ chiêm  (vụ lúa trongmùa hè thường khô hạn và thiếu nước) nên cây lúa chỉ đật tầm ngang bờ ruộngthôi.Hễ nghe sấm động (có sấm động dẫn đến mưa dông) cây lúa sẽ trổ bông và cho mùa màng bội thu.  =>*Ông cha ta đã dựa trên kinh nghiệm quan sát và giải thích hiện tượng tự nhiên để đúc kết nên câu ca dao này, thể hiện cách nhìn của người xưa trước các hiện tượng tự nhiên. Qua đó, khẳng định tình yêu thiên nhiên, yêu lao động sản xuất, khát vọng chinh phục thiên nhiên của con người.* |
| **\*Nhiệm vụ 3. Tổng kết**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu: *Khái quát những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các câu tục ngữ?*  - Học sinh lắng nghe yêu cầu  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: Suy nghĩ làm việc cá nhân  -Giáo viên: Lắng nghe, nhận xét câu trả lời của học sinh  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức: | **III. Tổng kết.**   1. **1) Nghệ thuật**   - Sử dụng cách diễn đạt ngắn gọn,cô đúc; sử dụng kết cấu diễn đạt theo kiểu đốixứng, nhân quả; tạo vần, nhịp cho câu văn dễnhớ, dễ vận dụng.   1. **2) Nội dung***:* Các câu tục ngữ về lao động   sản xuất là những bài học quý giá của nhân dân ta. |
| ***LUYỆN TẬP*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  *Em hãy tìm thêm những câu tục ngữ về thiên nhiên mà em biết hoặc sưu tầm?*  Gv - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - GV theo dõi, quan sát HS.  - HS làm và đọc trước lớp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - HS đọc và nhận xét .  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét bài làm của HS và chốt ý. | ***III. Luyện tập***  **1) Những câu tục ngữ về thiên nhiên:**  *- Chuồn chuồn bay thấp .....thì râm.*  *- Cầu vồng cụt không lụt thì mưa.*  *- Trời đang nắng, cỏ gà trắng thì mưa*  *- Qụa tắm thì ráo, sáo tắm thì mưa....*  *- Chớp đông nhay nháy, gà gáy thì mưa* |
|  |  |
| ***VẬN DỤNG*** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - GV chuyển giao nhiệm vụ  -GV nêu yêu cầu:*Em hãy đặt câu có sử dụng một trong những câu tục ngữ vừa học?*  -HS lắng nghe tiếp nhận yêu cầu  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS suy nghĩ đặt câu  - GV lắng nghe  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi HS trình bày  - Các cặp khác nhận xét bổ sung  - GV nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức và cho điểm. | **2) Đặt câu có sử dụng một trong những câu tục ngữ vừa học**  *- Năm nay tháng 3 mưa nhiều hoa màu tươi tốt được mùa.*  *- Đúng là mưa tháng 3 hoa đất mưa tháng tư hư đất.* |
| ❖**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**  **1. Bài vừa học:**  - Đọc lại văn bản, nắm chắc chủ đề, nội dung, nghệ thuật văn bản.  - Hoàn thành phần luyện tập và vận dụng.  **2. Bài sắp học:TỤC NGỮ VÀ SÁNG TÁC VĂN CHƯƠNG**  - Đọc và tìm hiểu tác giả, nội dung tác phẩm dựa vào câu hỏi suy ngẫm và phản hồi. | |

**IV. PHỤ LỤC**